TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỰC THẮNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN MÔN NHẬP MÔN BẢO MẬT THÔNG TIN

HÒ SƠ Y TẾ ĐIỆN TỬ

Người hướng dẫn: TS HUỲNH NGỌC TÚ

Người thực hiện: MAI NGUYỄN PHƯƠNG TRANG - 52200051

NGUYĒN VŨ GIA PHƯƠNG - 52200205

NGUYĒN THANH SON - 52200287

Khoá : **26**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2023

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỰC THẮNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TẬP LỚN MÔN NHẬP MÔN BẢO MẬT THÔNG TIN

HÒ SƠ Y TẾ ĐIỆN TỬ

Người hướng dẫn: TS HUỲNH NGỌC TÚ

Người thực hiện: MAI NGUYỄN PHƯƠNG TRANG - 52200051

NGUYỄN VŨ GIA PHƯƠNG - 52200205

NGUYĒN THANH SON - 52200287

Khoá : **26**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2023

LÒI CẨM ƠN

Lời đầu tiên nhóm chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy, cô của Khoa Công nghệ thông tin thuộc trường Đại học Tôn Đức Thắng đã tạo điều kiện cho chúng em được học môn nhập môn bảo mật thông tin. Cùng với lòng biết ơn sâu sắc, chúng em xin đặc biệt gửi lời cảm ơn đến Cô Huỳnh Ngọc Tú - Người đã trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn chúng em trong môn học, cũng như báo cáo này trong thời gian qua.

Đối với chúng em môn học này vô cùng cần thiết trong tương lai. Bằng tất cả tâm huyết, chúng em sẽ cố gắng hoàn thành báo cáo này một cách tốt nhất, tuy nhiên trong quá trình làm bài khó khách khỏi những sai sót, cũng như còn non nót về kinh nghiệm mong cô xem xét và bỏ qua, chúng em mong nhận được những góp ý quý giá của cô để chúng em có thể khắc phục và hoàn thiện trong tương lai.

Một lần nữa, chúng em xin chân thành cảm ơn và gửi đến cô những lời chúc tốt đẹp nhất.

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được sự hướng dẫn khoa học của TS Nguyễn Văn A;. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong luận văn còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung luận văn của mình. Trường đại học Tôn Đức Thắng không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023 Tác giả (ký tên và ghi rõ họ tên)

> Mai Nguyễn Phương Trang Nguyễn Vũ Gia Phương Nguyễn Thanh Sơn

MỤC LỤC

LÒI	CẢM ƠN	1
СН	ƯƠNG 1 – GIỚI THIỆU VỀ OPENMRS STANDALONE VÀ ELECTRONIC	
HEA	ALTH RECORDS	4
	1.1 OpenMRS Standalone:	4
	1.2 Electronic health records (EHR):	4
СН	ƯƠNG 2 – BÀI TẬP	6
	2.1 Một số tính năng của hệ thống EHR và liệt kê 4 tính năng quan trọng:	6
	2.2 Các vai trò khác nhau trong hệ thống EMR và bốn vai trò có nhiều đặc quyền	n
	nhất:	7
	2.3 Định nghĩa những vai trò và người dùng được đề cập phía trên trong	
	OpenMRS:	10
	2.3.1 Tạo các vai trò (Roles): Thực tập sinh được (Medical Student), Trợ lý	
	dữ liệu (Data Assistant), Quản lý dữ liệu (Data Manager):	10
	2.3.2 Tạo các người dùng (Users): Mary, Bob, Erica:	13
	2.4 Báo cáo hệ thống phân cấp vai trò:	17
	2.5 Thêm một số vai trò:	.22
	2.5.1 Bác sĩ Cố vấn (Medical Consultant)	22
	2.5.2 Trưởng khoa nội (Head of Internal Medicine Department)	24
	2.5.3 Điều dưỡng đa khoa (Multidisciplinary adjustment)	26
	2.5.4 Người thân của bệnh nhân (Patient's relatives)	27
	2.6 Những thách thức và đề xuất thay đổi:	.28
	2.6.1 Thách thức:	28
	2.6.2 Đề xuất thay đổi:	29

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH V**Ế**

Bảng 1 - Các vai trò của hệ thống	10
Hình 1 - Vai trò 1	11
Hình 2 - Đặc quyền 1 của vai trò 1	11
Hình 3 - Vai trò 2	11
Hình 4 - Đặc quyền 1 của vai trò 2	11
Hình 5 - Đặc quyền 2 của vai trò 2	12
Hình 6 - Vai trò 3	12
Hình 7 - Đặc quyền 1 của vai trò 3	12
Hình 8 - Đặc quyền 2 của vai trò 3	12
Hình 9 - Đặc quyền 3 của vai trò 3	12
Hình 10 - Kết quả sau khi tạo vai trò 1	12
Hình 11 - Kết quả sau khi tạo vai trò 2, 3	13
Hình 12 - Tạo thông tin người dùng Mary	13
Hình 13 - Vai trò của người dùng Mary	13
Hình 14 - Thêm thông tin người dùng Bob	14
Hình 15 - Vai trò của người dùng Bob	14
Hình 16 - Thêm thông tin của người dùng Erica	15
Hình 17 - Vai trò của người dùng Erica	15
Hình 18 - Kết quả sau khi tạo các người dùng	15
Hình 19 - Thông tin chi tiết của Mary	16
Hình 20 - Thông tin chi tiết của Bob	
Hình 21 - Thông tin chi tiết của Erica	17
Bảng 2 - Bảng phân cấp vai trò	19
Hình 22 - Sơ đồ phân cấp vai trò	19
Hình 23 - Bảng phân cấp vai trò	21
Hình 24 - Thêm vai trò bác sĩ	22

Hình	25 - Các đặc quyền của vai trò bác sĩ (1)	.22
Hình	26 - Các đặc quyền của vai trò bác sĩ (2)	.23
Hình	27 - Các đặc quyền của vai trò bác sĩ (3)	.23
Hình	28 - Kết quả tạo vai trò bác sĩ	23
Bång	3 - Vai trò của trưởng khoa nội	24
Hình	29 - Thêm vai trò trưởng khoa nội	.24
Hình	30 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội (1)	25
Hình	31 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội (2)	25
Hình	32 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội (3)	.25
Hình	33 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội(4)	26
Hình	34 - Kết quả của tạo vai trò trưởng khoa nội	.26
Bảng	4 - Vai trò của điều dưỡng đa khoa	26
Hình	35 - Thêm vai trò của điều dưỡng đa khoa	.27
Hình	36 - Đặc quyền của điều dưỡng đa khoa (1)	.27
Hình	37 - Đặc quyền của điều dưỡng đa khoa (2)	.27
Hình	38 - Kết quả của thêm điều dưỡng đa khoa	27
Bảng	5 - Vai trò của người thân của bệnh nhân	28
Hình	39 - Đặc quyền của vai trò người thân của bệnh nhân	28
Hình	40 - Kết quả của thêm vai trò người thân của bệnh nhân	.28

CHƯƠNG 1 – GIỚI THIỆU VỀ OPENMRS STANDALONE VÀ ELECTRONIC HEALTH RECORDS

1.1 OpenMRS Standalone:

- OpenMRS Standalone là một ứng dụng web Java được thiết kế để quản lý hồ sơ về y tế và dữ liệu về sức khỏe. Ứng dụng trên có thể dùng trên hệ điều hành Linux, macOS và Windows ,à không cần phụ thuộc vào môi trường mạng.
- OpenMRS có nhiều tính năng:
 - Quản lý hồ sơ y tế điện tử (EHR).
 - Quản lý dữ liệu sức khỏe.
 - Theo dõi bệnh nhân.
 - Báo cáo y tế.
 - Các hệ thống khác.
- OpenMRS được sử dụng bởi nhiều tổ chức chăm sóc sức khỏe trên thế giới vì chúng có nhiều lợi ích:
 - Chi phí thấp.
 - Tính linh hoat.
 - Hỗ trợ cộng đồng.

1.2 Electronic health records (EHR):

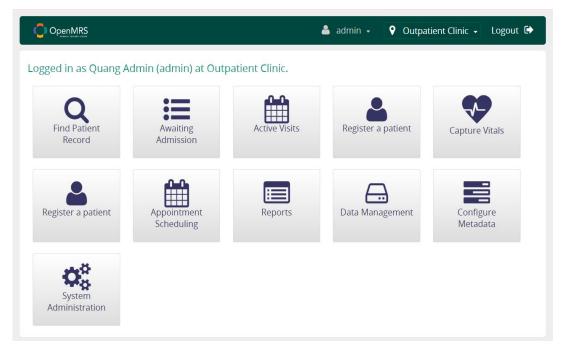
- Electronic health records (EHR) là hồ sơ bệnh án điện tử của hệ thống OpenMRS Standalone. EHR cung cấp nền tảng để lưu trữ, quản lý và truy cập thông tin y tế điện tử của bệnh nhân. Việc này hỗ trợ quá trình ghi chép và theo dõi thông tin y tế của mỗi bệnh nhân, cải thiện đáng kể quy trình chăm sóc sức khỏe và đáp ứng yêu cầu xử lý thông tin y tế cũng như việc tiêu chuẩn hóa y tế.
- Sơ lược về một số tính năng của hệ thống:
 - Quản lý thông tin cá nhân của bệnh nhân
 - Lịch sử bệnh án

- Ghi chép lịch sử khám và điều trị
- Quản lý thuốc và đơn thuốc
- Bảng theo dõi thông tin y tế
- Bảo mật và kiểm soát truy cập...

CHƯƠNG 2 – BÀI TẬP

2.1 Một số tính năng của hệ thống EHR và liệt kê 4 tính năng quan trọng:

* Truy cập vào hệ thống EHR với vai trò là admin của một phòng khám ngoại (Outpatient Clinic). Hệ thống có những chức năng như:



- Tìm hồ sơ bệnh nhân (find Patient record): chức năng cho phép người dùng tìm kiếm bệnh nhân dựa trên tên, số hồ sơ hoặc các thông tin khác.
- Chờ duyệt (awaiting admission): chức năng này chứa danh sách các bệnh nhân đang chờ bệnh viện sắp xếp thủ tục để nhập viện.
- Tái khám (active visit): chức năng này chứa danh sách các bệnh nhân đến khám và chữa bệnh.
- Đăng ký hồ sơ bệnh nhân (register a patient): chức năng cho phép người dùng tạo
 hồ sơ cho bệnh nhân mới.
- Lịch hẹn (appointment scheduling): chức năng cho phép người dùng xem và đặt lịch hen khám bênh.
- Báo cáo (reporting): cho phép người dùng tạo báo cáo về dữ liệu bệnh nhân.

- Quản lý dữ liệu (data management): cho phép người dùng quản lý dữ liệu bệnh nhân bao gồm nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu và xóa dữ liệu.
- Cài đặt quyền (configure metadata): cho phép người dùng cấu hình cài đặt của ứng dụng gồm: quyền truy cập, báo cáo và thiết lập chung của ứng dụng.
- * Chức năng quan trọng của hệ thống:
- Đăng ký hồ sơ bệnh nhân (register a patient): Đây là một trong bốn chức năng quan trọng, vì nó cho phép người dùng tạo hồ sơ và bắt đầu sử dụng các chức năng khác của ứng dụng. Đây là chức năng cần thiết và đảm bảo rằng thông tin của người dùng được bảo vệ, tránh khỏi việc bị truy cập trái phép.
- Tìm kiếm hồ sơ bệnh nhân (find patient record): chức năng này cho phép người dùng tìm kiếm bệnh nhân dựa trên thông tin cá nhân hay thông tin hồ sơ bệnh án. Có thể nói đây là chức năng quan trọng nhất trong các chức năng trên vì nó cho phép người dùng truy vấn thông tin bệnh nhân một cách nhanh chóng và dễ dàng.
- Báo cáo (reporting): Chức năng này cho phép người dùng tạo báo cáo về dữ liệu bệnh nhân. Đây là chức năng quan trọng vì nó giúp quá trình theo dõi và chữa bệnh vô cùng hiệu quả.
- Quản lý dữ liệu (data management): là một trong bốn chức năng quan trọng, vì đây là nơi lưu trữ các dữ liệu về bệnh nhân và bệnh án của họ, những thông tin đó là thông tin mật và các dữ liệu này có thể phải cập nhật liên tục để hỗ trợ cho việc tái khám hay một số thủ tục chữa bệnh.

2.2 Các vai trò khác nhau trong hệ thống EMR và bốn vai trò có nhiều đặc quyền nhất:

* Các vai trò có trong hệ thống EMR:

S	Tên vai trò	mô tả vai trò	Đặc quyền
T			
T			

1	D' ~	C' à ' ^		χ , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,
	Bác sĩ	Có quyền truy cập	_	Xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ
	(doctor)	đầy đủ vào hồ sơ		bệnh án.
		bệnh án của bệnh	_	Xem, sửa, xóa thông tin cá nhân
		nhân, có quyền		của bệnh nhân.
		xem, sửa, xóa và	_	Xem danh sách các bệnh nhân đến
		ghi chép thông tin		khám và tái khám
		cũng như ghi báo	_	Xem, sửa, xóa thông tin về báo
		cáo hay những chức		cáo.
		năng khác,	_	Xem, sửa, xóa thông tin về chẩn
				đoán.
			_	Xem thông tin trong danh sách đặt
				lịch khám.
				·
2	Y tá (nurse)	Hỗ trợ bác sĩ	_	Xem thông tin cá nhân của bệnh
		(doctor) các công		nhân.
		việc như chăm sóc	_	Xem thông tin về bệnh án của bệnh
		bệnh nhân trực tiếp,		nhân
		theo dõi tình trạng	_	Xem, sửa, xóa báo cáo.
		sức khỏe của bệnh	_	Xem thông tin lịch khám và tái
		nhân,		khám.
			_	Xem thông tin đặt lịch khám.
_	′			
3	Tiếp tân	Quản lý các lịch	_	Xem, sửa thông tin bệnh nhân.
	(reception)	hẹn, khám và tái	_	Xem, sửa, xóa thông tin lịch khám,
		khám, duyệt hồ sơ		tái khám.
		bệnh nhân, tạo hồ	_	Xem, sửa, xóa danh sách chờ
		sơ bệnh án,		duyệt.

			- Xem, sửa, xóa danh sách đặt lịch hẹn.
4	Thực tập sinh	Theo dõi những hành động của y tá và bác sĩ để lấy kinh nghiệm nên họ sẽ được xem tình trạng, bệnh án của bệnh nhân và chẩn đoán của bác sĩ.	 Xem thông tin bệnh nhân. Xem thông tin bệnh án. Xem chẩn đoán.
5	Quản trị viên	Quản lý hệ thống ERM nên có cả hệ cơ sở dữ liệu của hệ thống.	Tất cả quyền.
6	Bệnh nhân	Thêm, sửa thông tin cá nhân của bản thân, bệnh án của bản thân để nhận được chẩn đoán.	 Xem, sửa, xóa thông tin cá nhân. Xem chẩn đoán. Đặt lịch khám. Đặt lịch nhập viện. Xem hồ sơ bệnh án của bản thân.
7	Quản lý dữ liệu	Người phụ trách quản lý dữ liệu của bệnh nhân và bệnh án của họ, đảm bảo an toàn, bảo mật.	 Xem, sửa, xóa thông tin bệnh nhân. Xem, sửa, xóa thông tin bệnh án. Xem, sửa, xóa thông tin lịch khám, tái khám. Xem, sửa, xóa danh sách chờ

Họ có quyền truy		duyệt.
cập vào tất cả các	_	Xem, sửa, xóa danh sách đặt lịch
dữ liệu của bệnh		hẹn.
nhân, bệnh án, chẩn	_	Xem, sửa, xóa chẩn đoán.
đoán, báo cáo, danh	_	Xem, sửa, xóa báo cáo.
sách thăm khám, tái		
khám,		

Bảng 1 - Các vai trò của hệ thống

- * 4 vai trò có nhiều đặc quyền nhất:
- Quản trị viên của hệ thống: họ là người cập nhật, chỉnh sửa hệ thống EMR, nên họ
 có quyền truy cập vào tất cả thông tin trong hệ thống.
- Quản lý dữ liệu: họ phải quản lý dữ liệu nên họ sẽ có hầu hết các đặc quyền có trong hệ thống.
- Bác sĩ: bác sĩ cần có nhiều thông tin về bệnh nhân, bệnh án, báo cáo, chẩn đoán hay lịch người dùng đặt khám,... Nên họ cần có quyền để truy cập vào và cập nhật thông tin hỗ trợ cho việc chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân.
- Tiếp tân: Người trực tiếp xử lý và giao tiếp với người dùng nên họ phải quản lý rất nhiều thông tin. Vì vậy họ cũng có nhiều đặc quyền để chỉnh sửa thông tin trong hệ thống.
- 2.3 Định nghĩa những vai trò và người dùng được đề cập phía trên trong OpenMRS:
- 2.3.1 Tạo các vai trò (Roles): Thực tập sinh được (Medical Student), Trợ lý dữ liệu (Data Assistant), Quản lý dữ liệu (Data Manager):

Thực tập sinh được (Medical Student):



Hình 1 - Vai trò 1



Hình 2 - Đặc quyền 1 của vai trò 1

- Trợ lý dữ liệu (Data Assistant):



Hình 3 - Vai trò 2

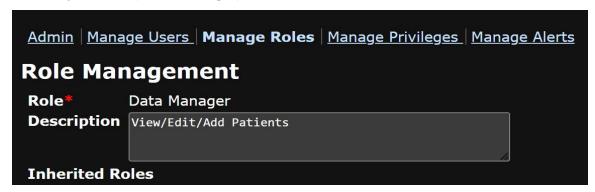


Hình 4 - Đặc quyền 1 của vai trò 2



Hình 5 - Đặc quyền 2 của vai trò 2

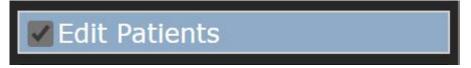
Quản lý dữ liệu (Data Manager):



Hình 6 - Vai trò 3



Hình 7 - Đặc quyền 1 của vai trò 3



Hình 8 - Đặc quyền 2 của vai trò 3



Hình 9 - Đặc quyền 3 của vai trò 3

Kết quả sau khi tạo các vai trò (Roles):



Hình 10 - Kết quả sau khi tạo vai trò 1

☐ <u>Data Assistant</u>	View/Edit Patients
☐ <u>Data Manager</u>	View/Edit/Add Patients

Hình 11 - Kết quả sau khi tạo vai trò 2, 3

2.3.2 Tạo các người dùng (Users): Mary, Bob, Erica:

– Mary:

Admin Manage Users Manage Roles Manage Privileges Manage Alerts						
Add/Edit User						
Demographic Info						
Given * Mary						
Middle						
Family Name						
Gender* ○ Male ⑤ Female						
Provider Account						
☐ Create a Provider account for this user						
New Holes Walley						
Login Info						
System Id 22-4						
Username Mary123	User can log in with either Username or System Id					
User's Password*	Password should be 8 characters long and should ha					
Confirm Password* •••••••	Retype the password (for accuracy)					
Force Password Change Optionally require that this user change their password on next login						

Hình 12 - Tạo thông tin người dùng Mary



Hình 13 - Vai trò của người dùng Mary

- Bob:

Admin Manage Users Manage Roles Manage Privileges Manage Alerts					
Add/Edit	t User				
Demographic	Info				
Given *	Bob				
Middle					
Family Name					
Gender*	Male	Female			
Provider Acco	unt				
Create a P	rovider acc	count for this user			
Login Info					
System Id		(System Id will be ger	nerated after saving)		
Username		Bob123	User can log in with either Username or System Id		
User's Password*		•••••	Password should be 8 characters long and should ha		
Confirm Password* •••••••		•••••	Retype the password (for accuracy)		
Force Password Change Optionally require that this user change their password on next login					

Hình 14 - Thêm thông tin người dùng Bob



Hình 15 - Vai trò của người dùng Bob

– Erica:

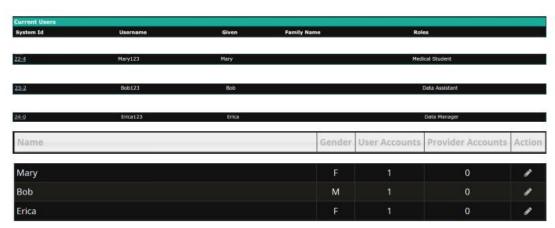
Admin Manage Users Manage Roles Manage Privileges Manage Alerts					
Add/Edi	t User				
Demographic	Info				
Given *	Erica				
Middle					
Family Name					
Gender*	O Male	Female			
	3.43				
Provider Acco					
Create a P	rovider ac	count for this user			
-Login Info					
Login Info		(C T 111			
System Id		(System Id will be gen			
Username		Erica123	User can log in with either Username or System Id		
User's Password* Password should be 8 characters long and should					
Confirm Pass	Confirm Password* Retype the password (for accuracy)				
Force Password Change Optionally require that this user change their password on next login					

Hình 16 - Thêm thông tin của người dùng Erica

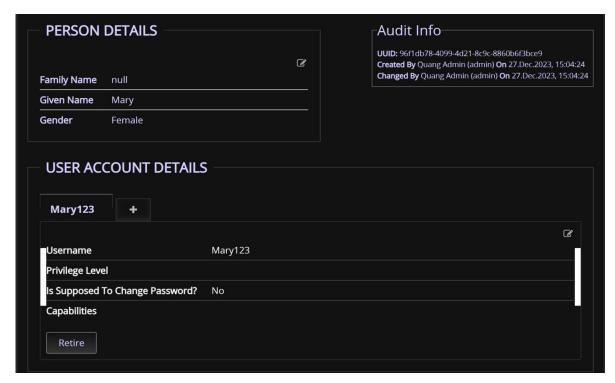


Hình 17 - Vai trò của người dùng Erica

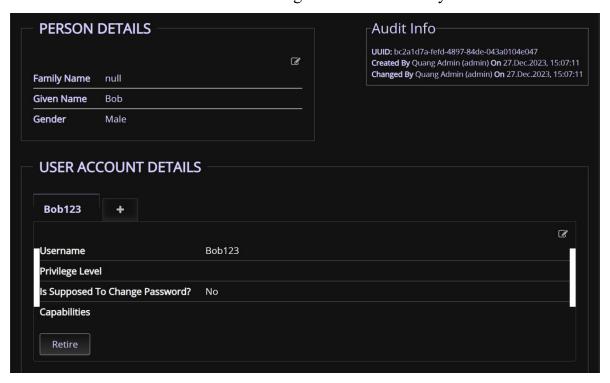
Kết quả sau khi tạo các người dùng (Users):



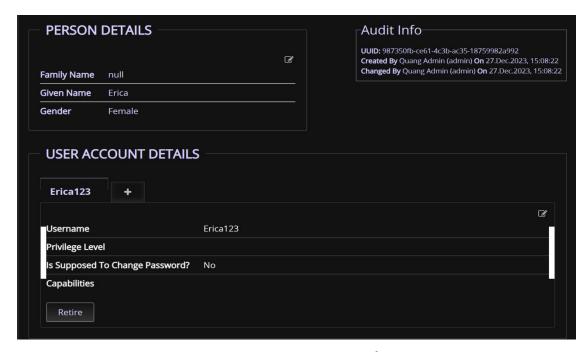
Hình 18 - Kết quả sau khi tạo các người dùng



Hình 19 - Thông tin chi tiết của Mary



Hình 20 - Thông tin chi tiết của Bob



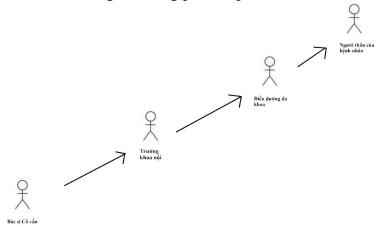
Hình 21 - Thông tin chi tiết của Erica

2.4 Báo cáo hệ thống phân cấp vai trò:

STT	Tên vai trò	Mô tả vai trò	Đặc quyền
1	Bác sĩ Cố vấn (Medical Consultant)	Có quyền truy cập đầy đủ vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân, có quyền xem, sửa, xóa và ghi chép thông tin cũng như ghi báo cáo hay những chức năng khác,	 Xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ bệnh án. Xem, sửa, xóa thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem danh sách các bệnh nhân đến khám và tái khám. Xem, sửa, xóa thông tin về báo cáo. Xem, sửa, xóa thông tin về chẩn đoán. Xem thông tin trong danh sách đặt lịch khám. Xem các vấn đề còn tồn đọng. Xem các mối quan hệ.
2	Trưởng khoa nội (Head of internal medicine)	Có quyền truy cập đầy đủ vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân, có quyền xem, sửa, xóa và quản lý cuộc phẫu thuật.	 Thêm, xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ bệnh án. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem danh sách các bệnh nhân đến khám và tái khám. Xem, sửa, xóa thông tin về báo cáo. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin về chẩn đoán.

			_	Thêm, xem, sửa, xóa thông tin trong danh sách đặt lịch khám. Xem các mối quan hệ. Xem các vấn đề còn tồn đọng.
3	Điều dưỡng đa khoa (Multidiscipli nary adjustment)	Hỗ trợ bác sĩ (doctor) các công việc như chăm sóc bệnh nhân trực tiếp, theo dõi tình trạng sức khỏe của bệnh nhân,	_	Xem thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem thông tin về bệnh án của bệnh nhân Xem, sửa, xóa báo cáo. Xem thông tin lịch khám và tái khám. Xem thông tin đặt lịch khám.
4	Người thân của bệnh nhân (Patient's relatives)	Có quyền được biết tình trạng sức khỏe của bệnh nhân.	_	Xem báo cáo, bệnh án của bệnh nhân.

Bảng 2 - Bảng phân cấp vai trò



Hình 22 - Sơ đồ phân cấp vai trò

Role	Inherit	Privilege
Người thân của bệnh nhân (Patient's relatives)		Xem báo cáo, bệnh án của bệnh nhân.
Diều dưỡng đa khoa (Multidisciplinary adjustment)	Người thân của bệnh nhân (Patient's relatives)	 Xem thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem thông tin về bệnh án của bệnh nhân Xem, sửa, xóa báo cáo. Xem thông tin lịch khám và tái khám. Xem thông tin đặt lịch khám.
Bác sĩ Cố vấn (Medical Consultant)	Trưởng khoa nội (Head of internal medicine)	 Xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ bệnh án. Xem, sửa, xóa thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem danh sách các bệnh nhân đến khám và tái khám. Xem, sửa, xóa thông tin về báo cáo. Xem, sửa, xóa thông

		tin về chẩn đoán. - Xem thông tin trong danh sách đặt lịch khám. - Xem các vấn đề còn tồn đọng. - Xem các mối quan hệ.
Trưởng khoa nội (Head of internal medicine)	Điều dưỡng đa khoa (Multidisciplinary adjustment)	 Thêm, xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ bệnh án. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem danh sách các bệnh nhân đến khám và tái khám. Xem, sửa, xóa thông tin về báo cáo.

Hình 23 - Bảng phân cấp vai trò

2.5 Thêm một số vai trò:

2.5.1 Bác sĩ Cố vấn (Medical Consultant)



Hình 24 - Thêm vai trò bác sĩ



Hình 25 - Các đặc quyền của vai trò bác sĩ (1)

iew Field Types	View Forms
iew Encounter Types	✓ View Encounters
dit Users Hình 26 - 0	Các (
	Edit User Passwords Edit Visits
eport Objects	Edit Reports
Radiology Orders	Edit Relationships
Problems	Edit Psychology Orders
t People	Edit Physiotherapy Orders
it Patient Programs	✓ Edit Patients
it Orders	Edit Patient Identifiers
lit Notes	Edit Observations

View Orders View Patient Appointment History View Patient Cohorts View Patient Identifiers View Patient Programs √ View Patients View People View Person Attribute Types View Physiotherapy Orders View Privileges ✓ View Problems View Programs View Provider Schedules View Psychology Orders View Radiology Orders ✓ View Relationship Types ✓ View Relationships View Report Objects ■ View RESTWS View Reports ✓ View Roles View Token Registrations ✓ View Users View Unpublished Forms

Hình 27 - Các đặc quyền của vai trò bác sĩ (3)

Medical Consultant	Consulting and imparting knowledge to doctors and patients.	1	Û

Hình 28 - Kết quả tạo vai trò bác sĩ

2.5.2 Trưởng khoa nội (Head of Internal Medicine Department)

STT	Tên vai trò	Mô tả vai trò	Đặc quyền
2	Trưởng khoa nội (Head of Internal Medicine Department)	Có quyền truy cập đầy đủ vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân, có quyền xem, sửa, xóa và quản lý cuộc phẫu thuật.	 Thêm, xem, sửa, xóa thông tin về hồ sơ bệnh án. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin cá nhân của bệnh nhân. Xem danh sách các bệnh nhân đến khám và tái khám. Xem, sửa, xóa thông tin về báo cáo. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin về chẩn đoán. Thêm, xem, sửa, xóa thông tin trong danh sách đặt lịch khám. Xem các mối quan hệ.

Bảng 3 - Vai trò của trưởng khoa nội

Add New Role



Hình 29 - Thêm vai trò trưởng khoa nội

Add Allergies	✓ Add Appointments				
Add Cohorts	✓ Add Concept Proposals				
Add Diet Orders	✓ Add Encounters				
Add HL7 Inbound Archive	Add HL7 Inbound Exception				
Add HL7 Inbound Queue	Add HL7 Source				
Add Laboratory Orders	✓ Add Observations				
Add Orders	Add Passwords				
Add Patient Identifiers	✓ Add Patient Programs				
✓ Add Patients	Add People				
Add Physiotherapy Orders	Add Problems				
Add Psychology Orders	Add Radiology Orders				
✓ Add Relationships	✓ Add Report Objects				
Hình 30 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội (1)					
✓ Delete Diagnoses	✓ Delete Encounters				
Delete HL7 Inbound Archive	Delete HL7 Inbound Exception				
Delete HL7 Inbound Queue	Delete Notes				
✓ Delete Observations	Delete Orders				
✓ Delete Patient Identifiers	✓ Delete Patient Programs				
✓ Delete Patients	Delete People				
Delete Relationships	✓ Delete Report Objects				
✓ Delete Reports	Delete Users				
Hình 31 - Các đặc quyền	của vai trò trưởng khoa nội (2)				
Edit Notes	✓ Edit Observations				
✓ Edit Orders	✓ Edit Patient Identifiers				
✓ Edit Patient Programs	✓ Edit Patients				
✓ Edit People	Edit Physiotherapy Orders				
Edit Problems	Edit Psychology Orders				
Edit Radiology Orders	Edit Relationships				
✓ Edit Report Objects	✓ Edit Reports				

Hình 32 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội (3)

☐ View Allergies	✓ View Appointment Types
View Appointments	✓ View Appointments Blocks
✓ View Appointments Statistics	✓ View Calculations
✓ View Concept Classes	✓ View Concept Datatypes
✓ View Concept Proposals	✓ View Concept Sources
View Concepts	View Data Entry Statistics
View Diet Orders	View Encounter Types
View Encounters	☐ View Field Types
View Forms	View Global Properties
View Identifier Types	View Laboratory Orders
View Locations	✓ View Metadata Via Mapping
View Navigation Menu	✓ View Observations
View Order Types	✓ View Orders
✓ View Patient Appointment History	✓ View Patient Cohorts
✓ View Patient Identifiers	✓ View Patient Programs
✓ View Patients	✓ View People
✓ View Person Attribute Types	View Physiotherapy Orders

Hình 33 - Các đặc quyền của vai trò trưởng khoa nội(4)

Head of Internal Medicine	Have full access to patient medical records, with the right to view, edit, delete and	-	Ô
Department	algorithm call management		

Hình 34 - Kết quả của tạo vai trò trưởng khoa nội

2.5.3 Điều dưỡng đa khoa (Multidisciplinary adjustment)

3	Điều dưỡng	Hỗ trợ bác sĩ	_	Xem thông tin cá nhân của bệnh
	đa khoa	(doctor) các công		nhân.
	(Multidiscipli	việc như chăm sóc	_	Xem thông tin về bệnh án của bệnh
	nary	bệnh nhân trực tiếp,		nhân
	adjustment) theo dõi tình trạng		_	Xem, sửa, xóa báo cáo.
		sức khỏe của bệnh	_	Xem thông tin lịch khám và tái
		nhân,		khám.
			_	Xem thông tin đặt lịch khám.

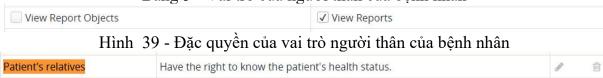
Bảng 4 - Vai trò của điều dưỡng đa khoa

Role							
Multidisciplinary adjustr							
Description							
Support doctors with ta:							
Inherited Roles							
Privilege Level: Full		✓ Privilege Level: High					
accompany Destroyant Control of the	Uình 25 Thôm vư	ai trò của điều dưỡng đa khoa					
	milli 33 - Them va	77					
Add Relationships		✓ Add Report Objects					
✓ Add Reports		Add Roles					
]	Hình 36 - Đặc quyế	ền của điều dưỡng đa khoa (1)					
Delete Relatio	onships	✓ Delete Report Objects					
✓ Delete Report	s	Delete Users					
✓ Edit Report Of	bjects	✓ Edit Reports					
✓ View Patient	Appointment History	✓ View Patient Cohorts					
1 12 12 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	Identifiers	View Patient Programs					
✓ View Patient I	dendifers	☐ View Patient Programs					
✓ View Patient I ✓ View Patients		☐ View Patient Programs ☐ View People					
	Viceova weeds						
✓ View Patients	Attribute Types	☐ View People					
✓ View Patients View Person A	Attribute Types	☐ View People ☐ View Physiotherapy Orders					
✓ View Patients View Person / View Privilege	Attribute Types es	☐ View People ☐ View Physiotherapy Orders ☐ View Problems					
✓ View Patients View Person A View Privilege View Program	Attribute Types es ns ogy Orders	View People View Physiotherapy Orders View Problems View Provider Schedules					

Hình 38 - Kết quả của thêm điều dưỡng đa khoa

2.5.4 Người thân của bệnh nhân (Patient's relatives)

4	Người thân	Có quyền được biết	_	Xem	báo	cáo,	bệnh	án	của	bệnh
	của bệnh nhân	tình trạng sức khỏe		nhân.						
	(Patient's	của bệnh nhân.								
	relatives)									
	Bảng 5 - Vai trò của ngư			ân của	bệnl	nhâi	1			
V	View Report Objects			w Reports						



Hình 40 - Kết quả của thêm vai trò người thân của bệnh nhân

2.6 Những thách thức và đề xuất thay đổi:

2.6.1 Thách thức:

- ACL có thể phức tạp và khó hiểu. ACL được sử dụng để kiểm soát quyền truy cập vào dữ liệu và chức năng trong OpenMRS. Nó bao gồm nhiều loại điều khiển, chẳng hạn như quyền dựa trên vai trò, quyền dựa trên người dùng và quyền dựa trên nhóm. Việc hiểu cách ACL hoạt động và cách áp dụng nó có thể khó khăn, đặc biệt đối với người mới bắt đầu.
- Chúng tôi bị giới hạn quyền truy cập vào một số hoạt động hệ thống nhất định nhưng không giới hạn quyền truy cập vào dữ liệu cụ thể.
- ACL có thể khó quản lý. ACL có thể được áp dụng cho nhiều đối tượng khác nhau trong OpenMRS, chẳng hạn như hồ sơ bệnh nhân, đơn thuốc và báo cáo. Việc theo dõi tất cả các ACL và đảm bảo chúng được cập nhật chính xác có thể là một thách thức.
- Khó quản lý và bảo trì.
- Người dùng không am hiểu về công nghệ có thể sẽ gặp khó khăn khi cài đặt ứng dụng trên thiết bị của mình và rất khó tìm được trang hướng dẫn khắc phục sự cố cấu hình.

2.6.2 Đề xuất thay đổi:

- Đơn giản hóa mô hình: Mô hình ACL hiện tại của OpenMRS có thể phức tạp và khó hiểu đối với người dùng mới bắt đầu. Việc đơn giản hóa mô hình sẽ giúp người dùng dễ dàng hiểu và áp dụng các kiểm soát truy cập.
- Tăng cường khả năng linh hoạt: Phát triển khả năng tùy chỉnh cao hơn, cho phép tổ chức thiết lập các quy tắc kiểm soát truy cập phức tạp dựa trên nhu cầu cụ thể của họ. Hỗ trợ các điều kiện đa dạng như thuộc tính của người dùng, ngày tháng, vị trí, để tạo ra các quy tắc kiểm soát truy cập linh hoạt hơn.
- Bảo mật và Theo dõi: Cải thiện tính an toàn của mô hình bằng cách đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được ghi lại và theo dõi. Cung cấp báo cáo chi tiết về việc sử dụng và thay đổi quyền truy cập.